

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HS-ST
Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 2000 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã V, huyện TS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Nh; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 16/01/2019 bị Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 750.000đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 60/QĐ-XPHC).

- Ngày 20/11/2019 bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 1.500.000đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (Theo Quyết định số 1638/QĐ-XPHC).

Nhân thân: Ngày 27/11/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thuận An bắt khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra và bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 125/2021/HS-ST ngày 07/5/2021).

Bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2020 đến ngày 23/4/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh để điều tra sau đó bỏ trốn, đến ngày 27/11/2020 bị bắt về

hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam An Phước – Cục C10, Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Cao Thị KH, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Tổ X, thị trấn Y, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Z khu phố M, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1973, nơi đăng ký thường trú: Xóm E, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Z khu phố M, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13/01/2020 Nguyễn Hữu N cùng đối tượng tên Hậu (tên gọi khác là Mập, chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản tại các phòng trọ vắng người. Khi đi, Hậu điều khiển xe mô tô biển số 75E1-274.30 chở N; N đem theo 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 03 mũi đoản bằng kim loại được mài đẹp một đầu; 01 cây tua vít bằng kim loại có cán bằng nhựa, dài 25cm; 01 viên nam châm; 01 viên đá mài là dụng cụ để phá khóa. Đối tượng Mập điều khiển xe chở Nghĩa đến khu nhà trọ địa chỉ 150B/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương rồi dừng xe bên ngoài cạnh giới để Nghĩa đi bộ vào trong tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, Nghĩa phát hiện phòng trọ số 12 của bà Cao Thị KH có khóa cửa bên ngoài nên sử dụng cây tua vít đem theo sẵn mở ổ khóa cửa vào bên trong phòng phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 61B1 – 101.64. Chiếc xe này của ông Nguyễn Viết T gửi nhờ tại phòng trọ của bà Hương đang dựng trong phòng trọ. Lúc này, Nghĩa lấy cây tua vít đem theo cạy mở ổ khóa xe mô tô biển số 61B1 – 101.64 nhưng chưa lấy được xe thì bị bà Nguyễn Thị L phát hiện, khóa cửa bên ngoài của phòng trọ số 12 nên Nghĩa không ra ngoài được, đồng thời bà L báo Công an phường An Phú, riêng đối tượng Mập điều khiển xe bỏ chạy thoát. Sau đó, N gọi điện cho Phạm Thị Mỹ Tr đến để mở khóa cho mình nhưng khi Phạm Thị Mỹ Tr và Châu NT vừa đến nơi thì bị Công an phường An Phú giữ lại đồng thời thu giữ 01 xe mô tô biển số 75E1-274.30.

Công an phường An Phú lập hồ sơ và biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao đối tượng, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển số 61B1 – 101.64; 01 xe mô tô biển số 75E1-274.30; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 03 mũi đoản bằng kim loại được mài đẹp một đầu; 01 cây tua vít bằng kim loại có cán bằng nhựa, dài 25cm; 01 viên nam châm; 01 viên đá mài.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô biển số 61B1-101.64 nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ đen có trị giá 9.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thuận An đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam để điều tra, đến ngày 23/4/2020 Nguyễn Hữu N được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; quá trình điều tra, N đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 08/7/2020 cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, sau đó ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Ngày 27/11/2020, bị cáo N bị bắt, khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 06/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Thuận An đã ra quyết định phục hồi điều tra để tiếp tục xử lý.

Bản Cáo trạng số 177/CT-VKS-TA ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu N mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2020, bị cáo cùng đồng phạm tên Hậu (thường gọi là Mập) rủ nhau đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã lén lút đột nhập vào phòng trọ số 12 khu nhà trọ địa chỉ 150B/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An của bà Cao Thị KH chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 61B1 – 101.64 trị giá 9.000.000 đồng. Khi đang phá khóa chiếc xe nêu trên thì bị bà

Nguyễn Thị L phát hiện, khóa cửa ngoài phòng trọ và báo Công an phường An Phú đến lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 13/01/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 61B1 – 101.64 trị giá 9.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là do sự cảnh giác của bà Lương; bà Lương phát hiện, dùng khóa để khóa cửa ngoài căn phòng trọ, nhốt bị cáo trong phòng và báo Công an phường An Phú nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt theo quy định tại các điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cùng với đối tượng tên Hậu rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác, bản thân bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên căn cứ vào quy định tại các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò, cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi ngay sau khi bị phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 16/01/2019 bị Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/11/2019 bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

- Trong thời gian được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An áp dụng biện pháp ngăn chặn là bảo lãnh đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 02 năm tù tại bản án số 125/2021/HS-ST ngày 07/5/2021, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Đối với đối tượng tên Hậu (thường gọi là Mập) cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo N trong vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Hậu, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của Phạm Thị Mỹ Tr và Châu NT là bạn của N, quá trình điều tra xác định Tr và NT không biết Nghĩa và Hậu bàn bạc nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi nghe thông tin N bị nhốt trong phòng trọ cũng không biết N đi trộm cắp tài sản và bị người dân bắt giữ, khi cả hai vừa đến nơi để mở cửa cho N thì bị công an phường An Phú mời về làm việc. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Tr và NT với vai trò đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 61B1 – 101.64 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Viết T là chủ sở hữu. Ông T gửi chiếc xe nêu trên tại phòng trọ của bà Cao Thị KH thì bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông T, ông T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C6K0FY204052, số máy: 5C6K204052, gắn biển số 75E1 – 274.30 là xe của đối tượng Hậu sử dụng chở bị cáo N đi thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định biển số 75E1 – 274.30 được Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung: RLCUE3240KY227079, số máy: E3X9E612934, chủ xe là ông Hồ Hữu H, sinh năm 2001; nơi đăng ký thường trú: Xã QV, huyện DQ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào ngày 03/12/2019 ông H có cho ông Đinh Văn P, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: KV2, phường P, thành phố N, tỉnh Bình Định mượn chiếc xe này và đi đến ngày 04/01/2020 thì bị mất trộm tại phòng trọ thuộc địa bàn phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, sau đó ông P có đến Công an phường Thuận Giao để trình báo, Công an phường Thuận Giao đã lập hồ sơ chuyển đến Công an thành phố Thuận An thụ lý giải quyết trong vụ án khác. Đối với chiếc biển số 75E1 – 274.30 của ông Hồ Hữu H, ông H không yêu cầu nhận lại biển số trên nên tịch thu tiêu hủy.

Qua xác minh tra cứu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C6K0FY204052, số máy: 5C6K204052 xác định là xe mô tô của bà Võ Thị TD, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã PT, huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ xe biển số 72G1 – 326.44. Vào ngày 10/01/2020 chồng bà TD là ông Trần Văn S, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang sử dụng xe trên đi công việc thì bị mất trộm tại địa bàn khu phố 3, phường An Phú, sau đó ông S có đến Công an phường An Phú trình báo mất xe, Công an phường An Phú đã lập hồ sơ chuyển đến Công an thành phố Thuận An thụ lý giải quyết trong vụ án khác.

Đối với vật chứng gồm: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 03 mũi đoản bằng kim loại được mài đẹp một đầu; 01 cây tua vít bằng kim loại có cán bằng nhựa, dài 25cm; 01 viên nam châm; 01 viên đá mài thu giữ trong vụ án. Qua điều tra xác định là công cụ của bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Các điều 15, 17, 46, 55, 56, 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội trộm cắp tài sản (Phạm tội chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Bản án số 125/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020 được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020 đến ngày 23/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: Chiếc biển số 75E1 – 274.30; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 03 mũi đoản bằng kim loại được mài đẹp một đầu; 01 cây tua vít bằng kim loại dài 25cm, cán nhựa; 01 viên nam châm; 01 viên đá mài (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân